

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH QUỐC TẾ HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1040 /QĐ-ĐHNN ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Việt)	Quốc tế học
2.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng anh):	Bachelor of Arts in International Studies
3.	Trình độ đào tạo:	Đại học
4.	Mã ngành đào tạo:	7310601
5.	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo Quy định hiện hành.
6.	Thời gian đào tạo:	04 năm (08 học kỳ)
7.	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	129
9.	Thang điểm:	Thang điểm 4
10.	Điều kiện tốt nghiệp:	Sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau: Cho đến thời điểm tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập; - Tích lũy đủ số học phần quy định trong chương trình đào tạo; - Điểm chung bình chung tích lũy của toàn khoá học đạt từ 2,00/4,00 trở lên; - Có Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng và Giáo dục Thể chất. - Đạt Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học của Trường.
11.	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân
12.	Vị trí việc làm:	Những người tốt nghiệp ngành Quốc tế học có khả năng công tác trên các lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy hoặc phục vụ trong các ngành liên quan đến các vấn đề phát triển quốc tế và quan hệ đối ngoại. Cụ thể, họ có thể đảm nhận công việc về các khu vực Âu, Mỹ,

		<p>Á, Phi hoặc về quan hệ quốc tế tại các trường đại học và cao đẳng, các viện nghiên cứu, các cơ quan đối ngoại, an ninh, truyền thông; các văn phòng đại diện, các doanh nghiệp nhà nước hoặc tư nhân; các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong nước hoặc nước ngoài.</p>
13.	Khả năng nâng cao trình độ:	<ul style="list-style-type: none"> - Tích lũy và vận dụng được kiến thức đã học để tiếp tục học tập, nghiên cứu sau đại học tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước. - Vận dụng được kiến thức đã học để tiếp cận, nắm bắt, vận dụng vào những lĩnh vực chuyên môn chưa học chuyên sâu ở nhà trường - Tiếp cận được khoa học công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và xã hội, cũng như nâng cao trình độ để tiếp nhận những vị trí quản lý ở các cơ quan, doanh nghiệp.
14.	Chương trình đào tạo tiên tiến đã tham khảo	<ul style="list-style-type: none"> - CTĐT cử nhân Quốc tế học – ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN - CTĐT cử nhân Quan hệ quốc tế – ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Tp. HCM - CTĐT cử nhân Quan hệ quốc tế - Học viện Ngoại giao - CTĐT cử nhân Quốc tế học - Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế - CTĐT cử nhân Quốc tế học - Trường ĐH Đà Lạt - CTĐT cử nhân Quan hệ quốc tế - Trường ĐH Duy Tân

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

1. Mục tiêu chung:

Đào tạo trình độ cử nhân cử nhân Quốc tế học được trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Quốc tế học, theo hai hướng chuyên ngành Quan hệ quốc tế, và Nghiên cứu phát triển quốc tế; có khả năng vận dụng vào nghiên cứu những vấn đề quan hệ quốc tế, khu vực học và phát triển quốc tế; có kỹ năng thực hành nghiệp vụ nghiên cứu, giảng dạy, và thực hiện các công tác liên quan đến công tác đối ngoại, có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong, nghề nghiệp, và sức khỏe tốt để có thể làm việc có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn về quan hệ quốc tế, đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động trong nền kinh tế thời kỳ hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

- PO1. Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về ngành khoa học xã hội và nhân văn.

- PO2. Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu và hệ thống về ngành Quốc tế học với hai hướng chuyên ngành bao gồm Quan hệ quốc tế, và Nghiên cứu phát triển quốc tế.
- PO3. Hỗ trợ người học phát triển khả năng nghiên cứu khoa học, tư duy phân tích và tư duy phản biện, kĩ năng giải quyết vấn đề để thích ứng linh hoạt với môi trường mới.
- PO4. Hỗ trợ người học nâng cao kĩ năng thực hành ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong học tập và công việc; tư duy sáng tạo và kĩ năng học tập suốt đời để làm việc trong môi trường toàn cầu.
- PO5. Nâng cao nhận thức của người học về luật pháp, đạo đức, quyền và nghĩa vụ công dân trong công việc và cuộc sống.

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes: PLOs)

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Quốc tế học có khả năng:

- *PLO1. Ứng dụng kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học xã hội & nhân văn vào học tập và công việc.*
 - PI 1.1. Giải thích đúng các thuật ngữ và lý thuyết về kinh tế, xã hội, khoa học chính trị, chính sách pháp luật của nhà nước.
 - PI 1.2. Vận dụng kiến thức đại cương của khối ngành KHXH&NV có liên quan đến ngành Quốc tế học một cách phù hợp để giải quyết vấn đề trong thực tế.
- *PLO2. Ứng dụng kiến thức về luật, kinh tế, quan hệ quốc tế, văn hoá, lịch sử và khu vực học vào học tập và công việc.*
 - PI 2.1. Giải thích đúng những thuật ngữ chuyên ngành về luật, kinh tế, quan hệ quốc tế, văn hoá, lịch sử và khu vực học.
 - PI 2.2. Phân tích một cách hệ thống tiến trình, nguyên nhân và tác động của các sự kiện/vấn đề về luật, kinh tế, lịch sử, văn hóa và chính trị.
 - PI2.3. Vận dụng kiến thức chuyên ngành để đưa ra nhận định, đánh giá và dự báo về các sự kiện/vấn đề về luật, kinh tế, lịch sử, văn hóa và chính trị.
- *PLO3. Vận dụng kiến thức chuyên ngành để đưa ra nhận định, đánh giá và dự báo về các sự kiện/vấn đề về luật, kinh tế, lịch sử, văn hóa và chính trị*
 - PI3.1. Phân biệt rõ ràng các phương pháp nghiên cứu khoa học để triển khai đề tài nghiên cứu liên quan đến ngành Quốc tế học
 - PI3.2. Xây dựng được đề cương nghiên cứu liên quan đến ngành Quốc tế học
 - PI3.3. Viết được báo cáo nghiên cứu, bài tiểu luận về các chủ đề liên quan đến ngành Quốc tế học.
- *PLO4. Tổ chức sự kiện liên quan đến hoạt động đối ngoại và truyền thông*
 - PI4.1. Xây dựng được nội dung sự kiện liên quan đến hoạt động đối ngoại & truyền thông

- PI4.2. Lập kế hoạch tổ chức sự kiện liên quan đến hoạt động đối ngoại & truyền thông
- PI4.3. Triển khai tổ chức sự kiện liên quan đến hoạt động đối ngoại & truyền thông
- *PLO5. Phát triển tư duy độc lập, tư duy phản biện và kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả*
- PLO5.1. Tìm kiếm được thông tin và giải pháp cho các vấn đề thuộc ngành Quốc tế học
- PLO5.2. Trình bày được các phương diện của một vấn đề thuộc ngành Quốc tế học để bảo vệ quan điểm cá nhân
- PLO5.3. Vận dụng được các kỹ năng mềm vào hoạt động làm việc nhóm
- *PLO6. Sử dụng các kỹ năng thực hành ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong học tập và công việc*
- PI6.1. Giao tiếp tiếng Việt hiệu quả bằng ngôn bản và văn bản.
- PI6.2. Giao tiếp tiếng Anh hiệu quả bằng ngôn bản và văn bản ở trình độ trung cấp
- PI6.3. Sử dụng các kỹ năng CNTT để tạo ra các sản phẩm liên quan đến chuyên môn
- *PLO7. Hình thành tư duy sáng tạo và khởi nghiệp*
- PI7.1. Thể hiện khả năng điều hành nhóm
- PI7.2. Xây dựng được kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong công việc
- PI7.3. Thể hiện cách tiếp cận sáng tạo đối với một vấn đề thuộc ngành Quốc tế học
- *PLO8. Xây dựng kỹ năng học tập suốt đời*
- PI8.1. Đánh giá năng lực bản thân để xây dựng kế hoạch cải thiện kiến thức và kỹ năng của cá nhân
- PI8.2. Giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống
- *PLO9. Ứng dụng luật pháp, nghiệp vụ, đạo đức, quyền và nghĩa vụ công dân vào thực tế cuộc sống.*
- PI9.1. Vận dụng được các kiến thức luật pháp để thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ và đạo đức công dân
- PI9.2. Vận dụng được nghiệp vụ chuyên môn trong các lĩnh vực cụ thể

III. Mối liên hệ giữa Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mối liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT ở bảng bên dưới cho thấy rằng sinh viên có thể đạt được mục tiêu của CTĐT nếu đáp ứng được các chuẩn đầu ra của CTĐT.

Bảng 1. Mối liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(Đánh dấu X vào ô có liên quan)

Mục tiêu của CTĐT (POs)	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)								
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
PO1	X								
PO2		X							

PO3			X		X				
PO4						X	X	X	
PO5									X

Bảng 2. Ma trận thể hiện sự tương thích giữa POs, PLOs và PIs.

PO	PLO	PI
PO1. Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về ngành khoa học xã hội và nhân văn.	PLO 1. Ứng dụng kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học xã hội & nhân văn vào học tập và công việc.	PI1.1. Giải thích đúng các thuật ngữ và lý thuyết về kinh tế, xã hội, khoa học chính trị, chính sách pháp luật của nhà nước. PI1.2. Vận dụng kiến thức đại cương của khối ngành KHXH&NV có liên quan đến ngành Quốc tế học một cách phù hợp để giải quyết vấn đề trong thực tế.
PO2. Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu và hệ thống về ngành Quốc tế học với hai hướng chuyên ngành bao gồm Quan hệ quốc tế, và Nghiên cứu phát triển quốc tế.	PLO2. Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu và hệ thống về ngành Quốc tế học với hai hướng chuyên ngành bao gồm Quan hệ quốc tế, và Nghiên cứu phát triển quốc tế.	PI2.1. Giải thích đúng những thuật ngữ chuyên ngành về luật, kinh tế, quan hệ quốc tế, văn hoá, lịch sử và khu vực học. PI2.2. Phân tích một cách hệ thống tiến trình, nguyên nhân và tác động của các sự kiện/vấn đề về luật, kinh tế, lịch sử, văn hóa và chính trị. PI2.3. Vận dụng kiến thức chuyên ngành để đưa ra nhận định, đánh giá và dự báo về các sự kiện/vấn đề về luật, kinh tế, lịch sử, văn hóa và chính trị
PO3. Hỗ trợ người học phát triển khả năng nghiên cứu khoa học, tư duy phân tích và tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề để thích	PLO3. Thực hiện các đề tài NCKH về những chủ đề liên quan đến các chuyên ngành của Quốc tế học.	PI3.1. Phân biệt rõ ràng các phương pháp nghiên cứu khoa học để triển khai đề tài nghiên cứu liên quan đến ngành Quốc tế học. PI3.2. Xây dựng được đề cương nghiên cứu liên quan đến ngành Quốc tế học.



ứng linh hoạt với môi trường mới.		PI3.3. Viết được báo cáo nghiên cứu, bài tiểu luận về các chủ đề liên quan đến ngành Quốc tế học.
	PLO5. Phát triển tư duy độc lập, tư duy phân biện và kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.	PI5.1. Tìm kiếm được thông tin và giải pháp cho các vấn đề thuộc ngành Quốc tế học. PI5.2. Trình bày được các phương diện của một vấn đề thuộc ngành Quốc tế học để bảo vệ quan điểm cá nhân. PI5.3. Vận dụng được các kỹ năng mềm vào hoạt động làm việc nhóm.
PO4. Hỗ trợ người học nâng cao kỹ năng thực hành ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong học tập và công việc; tư duy sáng tạo và kỹ năng học tập suốt đời để làm việc trong môi trường toàn cầu.	PLO4. Tổ chức sự kiện liên quan đến hoạt động đối ngoại và truyền thông.	PI4.1. Xây dựng được nội dung sự kiện liên quan đến hoạt động đối ngoại & truyền thông. PI4.2. Lập kế hoạch tổ chức sự kiện liên quan đến hoạt động đối ngoại & truyền thông. PI4.3. Triển khai tổ chức sự kiện liên quan đến hoạt động đối ngoại & truyền thông.
	PLO6. Sử dụng các kỹ năng thực hành ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong học tập và công việc.	PI6.1. Giao tiếp tiếng Việt hiệu quả bằng ngôn bản và văn bản. PI6.2. Giao tiếp tiếng Anh hiệu quả bằng ngôn bản và văn bản ở trình độ trung cấp. PI6.3. Sử dụng các kỹ năng CNTT để tạo ra các sản phẩm liên quan đến chuyên môn.
	PLO7. Hình thành tư duy sáng tạo và khởi nghiệp.	PI7.1. Thể hiện khả năng điều hành nhóm. PI7.2. Xây dựng được kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong công việc. PI7.3. Thể hiện cách tiếp cận sáng tạo đối với một vấn đề thuộc ngành Quốc tế học.

	PLO8. Xây dựng kỹ năng học tập suốt đời	PI8.1. Đánh giá năng lực bản thân để xây dựng kế hoạch cải thiện kiến thức và kỹ năng của cá nhân. PI8.2. Giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống.
PO5. Nâng cao nhận thức của người học về luật pháp, đạo đức, quyền và nghĩa vụ công dân trong công việc và cuộc sống.	PLO9. Ứng dụng luật pháp, nghiệp vụ, đạo đức, quyền và nghĩa vụ công dân vào thực tế cuộc sống.	PI9.1. Vận dụng được các kiến thức luật pháp để thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ và đạo đức công dân. PI9.2. Vận dụng được nghiệp vụ chuyên môn trong các lĩnh vực cụ thể.

IV. Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra CTĐT với khung trình độ quốc gia Việt Nam

Bảng 2. Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra CTĐT với Khung trình độ quốc gia Việt Nam

(Đánh dấu X vào ô có liên quan)

CĐR theo Khung trình độ QG Chuẩn đầu ra CTĐT	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TCTN1	TCTN2	TCTN3	TCTN4
PLO1		x													
PLO2	x	x													
PLO3	x				x	x		x		x				x	
PLO4				x	x	x				x					x
PLO5				x		x	x	x	x	x		x	x	x	x
PLO6			x			x				x	x				x
PLO7				x	x		x			x			x		x
PLO8				x		x	x	x	x	x				x	
PLO 9															

Bảng 3. Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
Bậc 6 (Đại học)		
KT1: Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu,	KN1: Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.	TCTN1: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay

<p>rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.</p> <p>KT2: Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.</p> <p>KT3: Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.</p> <p>KT4: Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.</p> <p>KT5: Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.</p>	<p>KN2: Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.</p> <p>KN3: Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.</p> <p>KN4: Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.</p> <p>KN5: Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.</p> <p>KN6: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.</p>	<p>đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.</p> <p>TCTN2: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</p> <p>TCTN3: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p> <p>TCTN4: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Nguyễn Văn Long